

Số: 272 /TB-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Nguyễn Hữu Quế - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi thăm, kiểm tra, làm việc về tình hình triển khai phương án phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác trọng tâm năm 2026 tại các xã: Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsai, Uar, Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul

Ngày 05/4/2026, đồng chí Nguyễn Hữu Quế - Phó Chủ tịch UBND tỉnh thăm, kiểm tra, làm việc về tình hình triển khai phương án phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác trọng tâm năm 2026 tại các xã: Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsai, Uar (Khu vực huyện Krông Pa trước đây) và các xã: Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul (Khu vực huyện Ia Pa trước đây).

Tham dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo; Thuế tỉnh; Thống kê tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; Thường trực Đảng ủy; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND các xã và Trưởng các phòng, ban, Trung tâm trực thuộc các địa phương và đại diện lãnh đạo các doanh nghiệp: Công ty TNHH Chăn nuôi Đức Hoàn 3, Công ty Cổ phần điện mặt trời Chư Ngọc, Công ty Cổ phần năng lượng mặt trời Trang Đức; Công ty TNHH MTV Ngân HĐ; Công ty Phú Cường Phát, Công ty TNHH chăn nuôi Phát Lộc Khang Một, Công ty TNHH chăn nuôi Phát Lộc Khang Hai, Ban QLDA Thủy lợi Ia Tul thuộc Ban Quản lý đầu tư xây dựng Thủy lợi 7.

Sau khi nghe Bí thư, Chủ tịch UBND các địa phương báo cáo; ý kiến tham gia của các sở, ngành, doanh nghiệp dự họp; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hữu Quế đã có ý kiến kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tiềm năng lợi thế và dư địa tăng trưởng

Khu vực các xã: Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsai, Uar (thuộc huyện Krông Pa trước đây) và các xã: Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul (thuộc huyện Ia Pa trước đây) là vùng có điều kiện phát triển còn nhiều khó khăn. Đặc trưng tự nhiên là địa hình thung lũng thấp, đất cát pha, khí hậu khô nóng, lượng mưa thấp, thường xuyên chịu ảnh hưởng của hạn hán và thiên tai. Tuy nhiên, trên cơ sở các định hướng quy hoạch phát triển không gian của các địa phương, khu vực này vẫn hội tụ những lợi thế để có thể bứt phá, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số trong thời gian tới, cụ thể:

- **Về vị trí và kết nối giao thông:** Khu vực nằm trên các trục giao thông quan trọng như Quốc lộ 25 và quốc lộ Trường Sơn Đông, đóng vai trò là hành lang kết nối giữa Tây Nguyên với vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Đây là điều kiện thuận lợi để hình thành trục liên kết kinh tế, giúp hàng hóa, đặc biệt là nông sản, dễ dàng tiếp cận các trung tâm tiêu thụ lớn và hệ thống cảng biển, qua đó mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- **Về sản xuất nông nghiệp:** Khu vực có thế mạnh với các cây trồng chủ lực như mía, thuốc lá, sắn (mì) là những cây phù hợp với điều kiện khí hậu khô hạn, có thị trường tiêu thụ ổn định và gắn với công nghiệp chế biến. Đồng thời, theo định hướng các địa phương đang từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng hình thành vùng nguyên liệu tập trung, gắn với liên kết chuỗi giá trị và phát triển công nghiệp chế biến sâu, nhằm nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- **Các lĩnh vực tiềm năng khác:**

+ **Năng lượng tái tạo:** Với lợi thế đặc thù về bức xạ nhiệt cao và số giờ nắng lớn, rất thuận lợi thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án điện mặt trời, điện gió. Đây được xác định là lĩnh vực đột phá, đóng góp quan trọng vào ngân sách địa phương và tiến trình chuyển đổi năng lượng bền vững.

+ **Chăn nuôi:** Khai thác quỹ đất để phát triển hệ thống trang trại chăn nuôi quy mô lớn, ứng dụng công nghệ khép kín, đảm bảo khoảng cách an toàn với khu dân cư. Tập trung tạo ra các sản phẩm thịt và sữa chất lượng cao, hình thành vùng chăn nuôi tập trung lớn của tỉnh.

- **Tiềm năng, lợi thế các địa phương sau sáp nhập:**

+ **Xã Phú Túc:** Là trung tâm hành chính của huyện Krông Pa trước đây; diện tích tự nhiên 357,9681 km² và dân số 35.444 người, **trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 55,9% dân số**; có vị trí thuận lợi trên trục Quốc lộ 25, kết nối với Quốc lộ 1A, cao tốc Bắc - Nam và cảng Vũng Rô, tạo điều kiện phát triển giao thương và logistics. Là trung tâm kế thừa của huyện cũ, hạ tầng kỹ thuật - xã hội cơ bản đồng bộ, quy hoạch đến năm 2035 đã hoàn thiện. Xã có tiềm năng thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, sản xuất tập trung và năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời. Diện tích đất nông nghiệp trên 18.000 ha, nguồn nước tưới ổn định cho hơn 3.700 ha. Hình thành chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ với các nhà máy tinh bột sắn, chế biến điều và doanh nghiệp thu mua nông sản. Sản phẩm OCOP 4 sao “Bò một nắng muối kiến vàng” góp phần nâng cao giá trị địa phương. Cùng với đó, hạ tầng thương mại, lao động dồi dào và cải cách hành chính, chuyển đổi số đang tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

+ **Xã Ia Dreh:** Diện tích 379,69 Km², dân số 16.380 người, **trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 97,03% dân số**; có lợi thế nổi bật về phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững gắn với công tác định canh định cư và giảm nghèo bền vững. Với diện tích tự nhiên rộng lớn, địa phương định hướng phát triển mạnh các vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là cây điều và các loại cây ăn quả. Xã tận dụng tốt vị trí tiếp giáp với xã Uar và tỉnh Đắk Lắk để mở rộng giao thương, thúc đẩy tiêu thụ nông sản.

+ **Xã Ia Rсай:** Diện tích đất tự nhiên 473,6872 Km², dân số 22.997 người, **trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 74,5% dân số**; có lợi thế lớn về quỹ đất và nguồn lao động dồi dào, tạo điều kiện phát triển sản xuất quy mô lớn. Hệ thống thủy lợi tương đối đồng bộ, đảm bảo nước tưới cho nông nghiệp. Các vùng nguyên liệu mía, sắn, điều, thuốc lá phát triển ổn định, gắn với nhà máy chế

biển, hình thành chuỗi giá trị. Lâm nghiệp có tiềm năng lớn với diện tích rừng rộng, phù hợp phát triển kinh tế rừng bền vững. Chăn nuôi đang chuyển sang quy mô tập trung với nhiều dự án lớn tạo động lực tăng trưởng. Công nghiệp có lợi thế về năng lượng tái tạo và quỹ đất phát triển chế biến, tiêu thụ công nghiệp. Thương mại - dịch vụ và sản phẩm OCOP tiếp tục phát triển, góp phần nâng cao giá trị kinh tế và thu hút đầu tư.

+ **Xã Uar**: Diện tích tự nhiên 412,4 Km², dân số 4.740 hộ với 22.215 người, **trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 69,56% dân số**, địa phương định hướng tập trung phát triển nông nghiệp quy mô lớn gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng. Xã tận dụng tối đa trục giao thông huyết mạch Quốc lộ 25 và đường Đông Trường Sơn để phát triển thương mại - dịch vụ và kết nối liên vùng. Lợi thế này giúp xã trở thành đầu mối giao thương, kết nối thuận lợi với các khu vực khác trong tỉnh Gia Lai và tỉnh Đắk Lắk.

+ **Xã Ia Pa**: Là trung tâm hành chính của huyện Ia Pa trước đây, diện tích tự nhiên 103,2 Km²; dân số 30.942 người, **trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 64% dân số**; có lợi thế về kết nối giao thông liên vùng dọc theo tuyến đường Trường Sơn Đông, đây là tuyến giao thông huyết mạch, phục vụ lưu thông hàng hóa qua Quốc lộ 19, Quốc lộ 1 xuống cảng Quy Nhơn và vận chuyển nhiên liệu về các nhà máy đường, nhà máy mì; ngành nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo, với dư địa phát triển sản xuất và gắn với các chương trình giảm nghèo bền vững. Công tác quy hoạch đã hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để quản lý đất đai và thu hút đầu tư. Hạ tầng từng bước được đầu tư, đặc biệt là các dự án giao thông liên xã và thủy lợi, góp phần cải thiện kết nối và sản xuất. Xã có tiềm năng phát triển chăn nuôi công nghệ cao và thương mại dịch vụ, đang được xúc tiến thu hút đầu tư.

+ **Xã Pờ Tó**: Diện tích tự nhiên 177,897 Km², dân số 3.332 hộ với 14.223 nhân khẩu, **trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 48,3% dân số**; có lợi thế về kết nối giao thông liên vùng dọc theo tuyến đường Trường Sơn Đông, với tổng diện tích tự nhiên lớn, địa phương định hướng tập trung phát triển các vùng chuyên canh cây nông nghiệp ngắn ngày và cây ăn quả ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; đẩy mạnh kinh tế trang trại và chăn nuôi đại gia súc theo quy mô tập trung. Bên cạnh đó, địa phương tiếp tục khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm hoàn thiện hạ tầng nông thôn, kết hợp với việc phát huy bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc để tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

+ **Xã Ia Tul**: Diện tích tự nhiên 587,5117 Km²; dân số toàn xã là 4.381 hộ với 19.606 nhân khẩu, **trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 98% dân số**; có lợi thế đặc thù về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp kết hợp với bảo tồn văn hóa truyền thống. Với diện tích tự nhiên rộng lớn nên địa phương định hướng tập trung phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Xã chú trọng khai thác tiềm năng kinh tế rừng gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng bền vững. Bên cạnh đó, địa phương tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng tập trung, đồng thời tận dụng bản sắc văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số để định hướng hình thành các mô hình du lịch canh nông, trải nghiệm văn hóa bản địa trong tương lai.

2. Về phương thức lãnh đạo, điều hành: Hệ thống chính trị cơ sở đã có nhiều nỗ lực, đoàn kết, chủ động vào cuộc hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ghi nhận, đánh giá tích cực. Tuy nhiên, năng lực tổ chức thực hiện của một bộ phận lãnh đạo cấp xã còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới; việc quán triệt và triển khai chủ trương, chính sách chưa đồng bộ, thiếu tính chủ động. Tư duy “**chính quyền phục vụ**”, hỗ trợ doanh nghiệp chưa thực sự rõ nét; tinh thần kiến tạo, thái độ cầu thị và phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả vẫn là khâu yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường đầu tư và phát triển sản xuất.

3. Về phát triển sản xuất: Sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu nhỏ lẻ, manh mún, thiếu liên kết; vai trò định hướng, dẫn dắt của chính quyền trong xây dựng chuỗi giá trị còn mờ nhạt. Ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế, chưa khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và điều kiện tự nhiên. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp mới dừng ở hoạt động thu mua nguyên liệu thô, chưa đầu tư vào chế biến sâu, dẫn đến giá trị gia tăng thấp và chưa đóng góp nhiều vào sự phát triển kinh tế bền vững của địa phương.

4. Về công trình giao thông, thủy lợi và nước sạch nông thôn:

- Các xã: Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsai, Uar, Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul **thuộc khu vực có tỷ lệ tưới chủ động hiện chỉ đạt khoảng 8,94%, thuộc nhóm thấp nhất cả nước**; trên 85% diện tích sản xuất phụ thuộc vào nước mưa, trong khi mùa khô kéo dài 5-6 tháng/năm, tình trạng hạn hán, thiếu nước diễn ra thường xuyên, trên diện rộng, gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân. Trong khi nguồn nước ngầm, hiện khai thác chủ yếu để phục vụ sản xuất và sinh hoạt đang có xu hướng suy giảm cả về trữ lượng và mực nước, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh nguồn nước trong trung và dài hạn.

- Hạ tầng giao thông vẫn là điểm nghẽn lớn, đặc biệt là tuyến đường Trường Sơn Đông, đây là tuyến huyết mạch đi qua các xã Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul, với quy mô hiện tại chưa đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng, ảnh hưởng đến kết nối và phát triển kinh tế - xã hội của toàn vùng.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CHUNG

1. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương

Toàn hệ thống chính trị phải thực hiện nghiêm **phương châm “4 không”** trong thực thi công vụ: *“Không lãng phí một ngày; không chậm trễ một tuần; không bỏ lỡ cơ hội trong một tháng; không để rơi vào thế bị động trong một năm”*. Đây là thước đo kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm và hiệu quả công việc của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

2. Đổi mới tư duy và phương thức điều hành

Các địa phương phải **chuyển mạnh từ tư duy “quản lý, kiểm soát” sang “phục vụ, kiến tạo phát triển”**, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Công tác chỉ đạo phải bám sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, gắn với phương châm **“3 chủ động – 3 minh bạch – 3 trách nhiệm”** (*chủ động tham mưu, phối hợp, xử lý công việc; minh bạch về quy trình, tiến độ, kết quả; rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể và người đứng đầu*).

Mỗi nhiệm vụ phải gắn với sản phẩm cụ thể, có thể đo lường, đánh giá; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính với **tinh thần “Thần tốc – Quyết liệt – Hiệu quả”**, xử lý công việc kịp thời, dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài.

3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ cấp xã

- **Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các địa phương** phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn; phát huy vai trò nêu gương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đặc biệt, phải chịu trách nhiệm về những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp, bao gồm: giải phóng mặt bằng (GPMB), tiến độ giải ngân và triển khai các dự án trọng điểm, thực hiện các chương trình giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, cũng như các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác do tỉnh giao.

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã **phải gắn bó với địa bàn công tác, trần trở và quyết tâm làm sao để địa phương phát triển**; đồng thời luôn đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án phát triển.

- Việc giao nhiệm vụ phải **bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”** (*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả*), mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một đầu mối chịu trách nhiệm chính. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc để xảy ra sai phạm do nguyên nhân chủ quan, phải kiểm điểm và xử lý nghiêm theo quy định.

4. Khai thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả phối hợp và giữ vững ổn định

- Chủ động khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên cho các ý tưởng mới, giải pháp đột phá, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương với sở, ngành để xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc; đối với vấn đề vượt thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo, đề xuất phương án cụ thể.

- Trong quá trình phát triển phải gắn với **bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh tôn giáo**; không để phát sinh điểm nóng, bị động, bất ngờ.

5. Sâu sát cơ sở, phát huy bản sắc và lấy thực tiễn làm thước đo

Cán bộ, lãnh đạo địa phương phải khắc phục tình trạng điều hành xa rời thực tế; mọi chủ trương, quyết sách phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và đời sống Nhân dân. **Tăng cường đi cơ sở, bám địa bàn**, “mắt thấy, tai nghe” để kịp thời nắm bắt, xử lý các vấn đề phát sinh. Đồng thời, chú trọng bảo tồn và **phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn, gắn với phát triển kinh tế - xã hội**, nhất là du lịch cộng đồng, tạo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đối với các địa phương

1.1. Về công tác quy hoạch và định hướng phát triển

- Tập trung **triển khai các Quy hoạch chung xây dựng cấp xã đã phê duyệt**; đồng thời rà soát, hoàn thành việc xây dựng, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phân khu, các quy hoạch chi tiết,... đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng cấp xã.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đảm bảo tầm nhìn dài hạn, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và phát triển **đảm bảo nguyên tắc tích hợp, kế thừa, bổ sung, loại bỏ những nội dung không còn phù hợp**, dựa trên việc đánh giá toàn diện các tiềm năng và lợi thế địa phương nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời điều chỉnh quy hoạch; định hướng phát triển không gian, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và sử dụng đất theo hướng bền vững, đồng bộ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, đặc biệt là **trong bối cảnh quy hoạch đô thị kỷ nguyên mới**.

1.2. Vận hành, tổ chức bộ máy

- Rà soát, sắp xếp và điều chuyển công chức khối Đảng sang hỗ trợ chính quyền (nếu có); tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm nguyên tắc bố trí “đúng người, đúng việc”; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cấp cơ sở. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà.

- Phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào cuộc. Duy trì sự đoàn kết, thống nhất trong hành động. Đặc biệt, khối chính quyền phải rà soát, xây dựng hệ thống mục tiêu sát với tình hình địa phương, tránh chung chung, đảm bảo mọi nhiệm vụ đều có địa chỉ thực hiện cụ thể.

1.3. Công tác cải cách hành chính

- Trên cơ sở Quy chế làm việc của Ban Chấp hành đảng bộ xã, UBND xã, **xây dựng và ban hành quy trình nội bộ giải quyết các công việc**, nhất là các công việc liên quan đến thủ tục hành chính của người dân, hạn chế khâu trung gian, xác định rõ trách nhiệm của từng người, từng bộ phận nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc đạt hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị kiến tạo và phục vụ.

- Chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ cho doanh nghiệp ngay khi doanh nghiệp gặp khó khăn, vướng mắc, giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp an tâm sản xuất, phát triển. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động nghiên cứu, **rà soát các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan cấp trên** để kịp thời triển khai thực hiện, đáp

ứng yêu cầu, tiến độ giải quyết công việc. Trong đó, triển khai **thực hiện nghiêm túc các nội dung nhiệm vụ công việc đã được phân cấp, phân quyền, nhất là trên các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng,...** Mạnh dạn đề xuất những nội dung lớn, các giải pháp, cơ chế mang tính đột phá nhằm thúc đẩy phát triển, tránh kiến nghị mang tính vụn vặt hoặc thuần túy chuyên môn, sự vụ.

1.4. Cụ thể hóa và thực thi Nghị quyết

- Bí thư, Chủ tịch các địa phương phải thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các Nghị quyết, văn bản, phát biểu của lãnh đạo trung ương để định hướng thành chỉ đạo của xã cho phù hợp. Cần khẩn trương rà soát và xây dựng Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, với các chỉ tiêu cụ thể, có thể đo lường được, không làm hình thức. Quá trình triển khai phải đảm bảo sự kết nối chặt chẽ giữa các định hướng của Trung ương, của Tỉnh và thực tiễn đặc thù của xã, đảm bảo các chính sách được triển khai một cách khả thi, thực tế và hiệu quả.

- Tập trung rà soát, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị (như các Nghị quyết số 57, 59, 66, 68, 70, 71, 72, 79, 80...) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, kịp thời, hiệu quả và sát thực tế; **trước mắt tập trung triển khai ngay các Nghị quyết:**

+ **Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân:** UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương lựa chọn 06 doanh nghiệp để hỗ trợ xây dựng Doanh nghiệp tiên phong trên địa bàn tỉnh tại Văn bản số 3552/UBND-XDCT ngày 26/3/2026; các xã cần rà soát, **lựa chọn một số doanh nghiệp tiêu biểu, có năng lực cạnh tranh, có khát vọng phát triển bền vững**, có định hướng hội nhập quốc tế về kinh tế, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu...; cùng xây dựng Chiến lược phát triển, cùng đồng hành với địa phương trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân, hướng tới tốc độ tăng trưởng kinh tế 02 con số trong giai đoạn tới... làm Doanh nghiệp tiên phong, nhằm tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn tới.

+ **Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước:** Rà soát, khai thác hiệu quả các nguồn lực thuộc khu vực kinh tế nhà nước, đặc biệt là đất đai, tài sản công, đầu tư công; không để thất thoát, lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tránh dàn trải; siết chặt quản lý thu, chi, sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong năm 2026.

+ **Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:** Phối hợp với cơ quan chuyên môn xây dựng mô hình xã chuyển đổi số kiểu mẫu; ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm hiện đại hóa hành chính, hình thành xã hội số an toàn và phát triển công dân số tại nông thôn.

1.5. Công tác chuyển đổi số

- Rà soát, nâng cấp hệ thống máy tính, mạng internet, đảm bảo an toàn thông tin. Tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là các kỹ năng cơ bản thông qua phong trào “Bình dân học vụ số”. Triển khai hệ thống họp trực tuyến, phần mềm quản lý văn bản, tài chính – kế toán và quản lý nhân sự. Đẩy mạnh thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công.

- Nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn trong năm 2026; xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn; Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và Kế hoạch phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026; Kế hoạch “Gia đình số” năm 2026. Thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030”.

1.6. Công tác thu hút đầu tư

- Đẩy mạnh phát triển quỹ đất sạch, quỹ đất công để phục vụ kêu gọi, thu hút nhà đầu tư chiến lược, đặc biệt các dự án nông nghiệp quy mô lớn, năng lượng tái tạo, du lịch sinh thái, khu công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu.

- Tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư; phối hợp với doanh nghiệp, nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu khả năng triển khai dự án, đảm bảo hiệu quả sử dụng quỹ đất và năng lực hạ tầng.

- Chủ động hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình khảo sát, lập dự án và triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tăng cường phối hợp với các sở, ngành trong việc đẩy nhanh thủ tục đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

1.7. Công tác quản lý thu và giải ngân vốn đầu tư công

Thực hiện công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là giải ngân các chương trình mục tiêu quốc gia theo phân kỳ tháng, quý; định kỳ đánh giá, phân tích để xác định cụ thể các nguyên nhân và đề ra các giải pháp hiệu quả, kịp thời. Ưu tiên bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, có tiến độ triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng kịp thời, hiệu quả.

1.8. Công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng

- Tăng cường quản lý đất đai, kiên quyết ngăn chặn, xử lý tình trạng lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép; chủ động, kịp thời giải quyết hồ sơ, thủ tục đất đai cho người dân, không để chậm trễ.

- Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Văn phòng đăng ký đất đai để đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục không cần thiết nhằm rút ngắn tối đa việc giải quyết hồ sơ đất đai cho người dân

- Rà soát toàn bộ hồ sơ, thủ tục liên quan đến đất đai còn tồn đọng, chưa giải quyết, khẩn trương chỉ đạo quyết liệt để giải quyết dứt điểm, không để xảy ra tình trạng chậm trễ, tồn đọng kéo dài.

- Đánh giá một cách toàn diện các tiềm năng, lợi thế của địa phương để khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai; đồng thời chủ động, kịp thời điều chỉnh nhằm phát huy tối đa giá trị.

- Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án đang triển khai trên địa bàn; tích cực hỗ trợ giải quyết các vướng mắc theo thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đề ra, **đặc biệt là dự án Dự án Hồ chứa nước Ia Tul, xã Ia Tul và các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn xã Phú Túc, Ia Rсай.**

1.9. Công tác giảm nghèo

Xây dựng, cập nhật tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều (*bao gồm các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản*) để xác định chính xác đối tượng; lập kế hoạch giảm nghèo chi tiết ngay từ đầu năm, lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia, chú trọng hỗ trợ đối tượng khó khăn và đánh giá thực chất để đảm bảo hiệu quả; tập trung vào các giải pháp bền vững, tránh chạy theo thành tích, đánh giá dựa trên tác động thực chất đến đời sống người dân.

1.10. Công tác tôn giáo

- Tăng cường công tác phòng ngừa, giải quyết các vấn đề an ninh, tôn giáo ngay từ cơ sở, tránh để xảy ra tình trạng gây mất an ninh trật tự tại địa bàn. Chủ động nắm bắt tình hình, phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để xử lý kịp thời các tình huống, bảo vệ an ninh, trật tự, và giữ vững ổn định xã hội; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi núp bóng, lợi dụng tôn giáo để làm trái quy định của pháp luật.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời các chương trình, chính sách dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết cùng nhau xây dựng, phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh chính trị tại địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn các tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc thực hiện đúng các quy định, quy trình, thủ tục của hoạt động tôn giáo.

1.11. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia

Triển khai quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh, trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn (đường bê tông liên thôn, nội thôn) và hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất, dân sinh; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tế của địa phương và các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, có khả năng tạo việc làm bền vững ngay sau khi được đào tạo. Có chính sách cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung triển khai các dự án cộng đồng, dự án liên kết phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

1.12. Giải quyết khiếu nại tố cáo

Tăng cường công tác tiếp công dân, nắm bắt tình hình cơ sở, kịp thời phát hiện và xử lý từ sớm, từ xa các vụ việc phát sinh; thực hiện nghiêm quy trình tiếp nhận, phân loại, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; tăng cường đối thoại, hòa giải tại cơ sở nhằm hạn chế phát sinh khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1.13. Về hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao

UBND các xã nơi có Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao (*kế thừa từ huyện cũ*) xây dựng quy chế phối hợp, cung ứng dịch vụ sự nghiệp văn hóa, thể thao, thông tin và du lịch trên địa bàn xã, khu vực liên xã; tạo điều kiện thuận lợi để Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao tổ chức các hoạt động, cung ứng dịch vụ sự nghiệp văn hóa, thể thao, thông tin và du lịch khi UBND khu vực liên xã có đề nghị. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tạm thời về việc phối hợp, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công văn hóa, thể thao, thông tin và du lịch trên địa bàn xã, phường, khu vực liên xã, phường của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao cấp xã.

1.14. Đối với cung ứng dịch vụ công về nông nghiệp, môi trường và khuyến nông

UBND các xã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công về nông nghiệp, môi trường và khuyến nông trên địa bàn. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công về nông nghiệp, môi trường và khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với các sở, ban, ngành

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Rà soát tổng thể hệ thống thủy lợi trên địa bàn; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp và duy tu, bảo dưỡng theo lộ trình trung hạn, dài hạn nhằm nâng cao năng lực tưới tiêu. Tập trung ưu tiên cải tạo, nâng công suất các hồ, đập hiện có; đồng thời đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình hồ chứa nước mới, bảo đảm chủ động nguồn nước. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược trong bảo đảm an ninh nguồn nước, đáp ứng nhu cầu nước cho sinh hoạt của người dân, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh; góp phần ổn định đời sống, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương thực hiện các nội dung được cấp tỉnh ủy quyền cho cấp xã trong lĩnh vực đất đai; hướng dẫn cụ thể việc xác định giá đất làm cơ sở xây dựng giá khởi điểm đấu giá, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đồng thời, hướng dẫn lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm đúng quy định pháp luật, đồng bộ với quy hoạch ngành và phù hợp định hướng phát triển của tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển các mô hình trồng trọt theo hướng ứng dụng

khoa học kỹ thuật, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích; khuyến khích liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát các quy định hiện hành về mật độ chăn nuôi, chủ động hướng dẫn thu hút đầu tư theo mô hình chăn nuôi tập trung, quy mô lớn tại các địa phương cho phù hợp, ưu tiên các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng công nghiệp, an toàn sinh học.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát toàn bộ diện tích đất đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng, tham mưu đề xuất giao về cho các địa phương quản lý, sử dụng để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với địa phương nắm bắt tình hình gieo trồng, thu hoạch, sản lượng và thị trường tiêu thụ đối với các loại nông sản, trái cây trồng ngắn ngày hoặc có thời hạn bảo quản ngắn (rau, củ, các loại đậu, khoai, dưa hấu, các loại bí,...) để kịp thời phối hợp cùng Sở Công Thương và các đơn vị thu mua nông sản hỗ trợ tiêu thụ, không để xảy ra tình trạng **“Được mùa mất giá”**, làm ảnh hưởng đến kinh tế xã hội, thu nhập của người dân, dẫn đến việc lãng phí nguồn cung; hướng dẫn, tuyên truyền trên các kênh thông tin đại chúng, mạng xã hội để định hướng, hướng dẫn bà con nông dân về các mô hình nông nghiệp hiệu quả, giống cây trồng phù hợp đối với từng mùa, nâng cao việc phát triển kinh tế tại các địa phương.

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong việc thực hiện Quy chế phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công về nông nghiệp, môi trường và khuyến nông nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công về nông nghiệp, môi trường và khuyến nông trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương tiếp tục rà soát, đề xuất đầu tư các công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn cấp bách nhằm nâng cao năng lực tưới, phục vụ sản xuất nông nghiệp, đồng thời bảo đảm an toàn cho các hồ chứa xuống cấp, giảm thiểu rủi ro trong mùa mưa lũ; góp phần giảm một phần áp lực khai thác nước ngầm tại khu vực; nâng cao khả năng cấp nước, tăng thêm số hộ dân được sử dụng nước sạch, góp phần cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và giảm khai thác nước ngầm phân tán.

2.2. Sở Xây dựng

- Rà soát, đánh giá lưu lượng xe lưu thông qua tuyến đường Trường Sơn Đông đi qua các xã: Ia Pa, Pò Tó, Ia Tul; đề xuất cấp có thẩm quyền phương án ưu tiên đầu tư, nâng cấp mở rộng, đảm bảo thuận tiện cho việc lưu thông và phát triển kinh tế của các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương kiểm tra, rà soát các tuyến đường giao thông liên xã kết nối với quốc lộ, đề xuất phương án ưu tiên đầu tư, nâng cấp và sửa chữa các tuyến đường này, đảm bảo thuận tiện cho việc lưu thông và phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu **phân bổ, điều hành kế hoạch vốn đầu tư công**; đôn đốc, theo dõi, đánh giá tiến độ giải ngân, kịp thời đề xuất điều chuyển vốn đối với

các dự án chậm tiến độ, bảo đảm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hoàn thành kế hoạch giải ngân được giao.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung **điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050** trong phạm vi chức năng; trong đó lưu ý phương án phát triển khu, cụm công nghiệp gắn với các vùng nguyên liệu, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối nguồn lực và định hướng phát triển của tỉnh.

- Chủ trì tổng hợp nhu cầu vốn của các địa phương; rà soát, đánh giá khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, bổ sung hoặc ứng vốn phù hợp; **đồng thời chủ động đề xuất điều tiết ngân sách giữa các địa phương**, bảo đảm sử dụng nguồn lực hợp lý, nâng cao khả năng thực hiện nhiệm vụ của từng địa phương; đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án và xử lý kịp thời các nhiệm vụ chi cấp bách.

- Chủ trì, phối hợp **theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu**; kịp thời phân tích, dự báo, cảnh báo các chỉ tiêu không đạt hoặc có nguy cơ không đạt kế hoạch; tham mưu giải pháp điều hành phù hợp, trọng tâm là thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng nguồn lực tiết kiệm, tránh lãng phí.

2.4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các địa phương, nhà đầu tư triển khai các dự án năng lượng tái tạo theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên phát triển dự án năng lượng tái tạo tại các khu vực đất kém hiệu quả, góp phần khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, thúc đẩy phát triển năng lượng sạch và thu hút đầu tư.

- Hỗ trợ, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để các dự án năng lượng trên địa bàn triển khai thi công đưa vào hoạt động đúng tiến độ, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư; tham mưu đề xuất **đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án lưới điện truyền tải để đảm bảo khả năng giải tỏa công suất các dự án nguồn điện** được triển khai đầu tư xây dựng theo tiến độ quy định tại Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, đồng thời triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 13/02/2026 của Bộ Công Thương.

- Chủ trì, hướng dẫn, xúc tiến thu hút các nhà đầu tư có năng lực tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và giới thiệu các nhà đầu tư quan tâm, khảo sát khu vực phát triển cụm công nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương phát triển hệ thống chợ, điểm kinh doanh, dịch vụ vận tải, tiêu thụ nông sản tạo môi trường kinh doanh, buôn bán bền vững đối với các mặt hàng nông sản và các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của các địa phương; khuyến khích đầu tư các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư; chú trọng thu hút đầu tư vào các cơ sở sơ chế, chế biến nông sản, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan thường xuyên chủ động liên hệ với các nhà phân phối, cung cấp cho các chuỗi siêu thị lớn như GO, CO.OP Mart, Bách Hóa Xanh, Big C, Win Mart... triển khai ký kết hợp đồng phát triển nguồn tiêu thụ, phân phối các sản phẩm nông nghiệp với phương châm **“Lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”**, hạn chế xảy ra tình trạng ùn ứ nông sản tại các địa phương như thời gian vừa qua.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa; nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường. Khuyến khích phát triển các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP gắn với truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn chất lượng; phối hợp, hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ổn định đầu ra, hạn chế tình trạng ép giá vào chính vụ.

2.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống (di tích lịch sử) gắn với phát triển du lịch cộng đồng bền vững; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Chủ động hướng dẫn các địa phương lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư hạ tầng du lịch thiết yếu; đồng thời bảo đảm các tiêu chí về môi trường, vệ sinh, cảnh quan xanh sạch - đẹp trong phát triển du lịch cộng đồng.

- Phối hợp, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, cộng tác viên cho Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao cấp xã. Định kỳ thống kê, rà soát hiệu quả hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao cấp xã đảm bảo hoạt động ổn định.

2.6. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành khẩn trương hướng dẫn các địa phương triển khai hiệu quả các dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.7. Thống kê tỉnh: Hướng dẫn và hỗ trợ các địa phương trong việc phân kỳ, theo dõi và điều hành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do tỉnh giao theo tháng, quý, năm, nhằm đảm bảo tiến độ, khả thi và phù hợp với định hướng phát triển chung; cung cấp số liệu, báo cáo định kỳ và cảnh báo sớm các vấn đề liên quan đến tiến độ thực hiện.

2.8. Các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 25/02/2026 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với các doanh nghiệp

a) Đối với Công ty Cổ phần điện mặt trời Chư Ngọc (Công ty) là chủ đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc - EVNLICOGI 16 (GD2) và Công

ty Cổ phần năng lượng mặt trời Trang Đức là chủ đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời Trang Đức

- **Vướng mắc đầu nổi dự án:** UBND tỉnh đã có Văn bản số 3858/UBND-XDCT ngày 01/4/2026, đề nghị Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia quan tâm đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án Trạm biến áp 220 kV Krông Pa và đường dây 220kV Krông Pa - Chư Sê giai đoạn 2026 - 2027 để đảm bảo cung cấp điện cho khu vực Krông Pa và phục vụ giải toả công suất các nhà máy năng lượng tái tạo trong khu vực.

- Về công tác giải phóng mặt bằng

+ Yêu cầu Công ty tích cực phối hợp làm việc với các sở, ngành, UBND xã Phú Túc và các đơn vị có liên quan khẩn trương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công hoàn thành đưa vào vận hành trong Quý IV/2026 theo đúng chủ trương đầu tư đã duyệt.

+ Giao UBND xã Phú Túc, Ia Rsai chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Công ty thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công dự án; tích cực hỗ trợ giải quyết các vướng mắc theo thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình thực hiện, bảo đảm hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đề ra.

b) Công ty TNHH MTV Ngân HĐ là chủ đầu tư dự án Trạm đăng kiểm Krông Pa: Chủ động phối hợp với các sở, ngành và địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành đưa dự án vào sử dụng trong quý IV/2026 theo chủ trương đầu tư đã được duyệt. Đồng thời, giao Sở Tài chính theo dõi, hỗ trợ, tạo điều kiện để công ty hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục liên quan theo quy định.

c) Ban QLDA Hồ chứa nước Ia Tul thuộc Ban Quản lý đầu tư xây dựng Thủy lợi 7 là chủ đầu tư dự án Hồ chứa nước Ia Tul, tỉnh Gia Lai

- Ban QLDA Hồ chứa nước Ia Tul phối hợp với các sở, ngành, địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai các hồ sơ, thủ tục liên quan, để sớm triển khai thi công công trình theo kế hoạch đề ra.

- Yêu cầu UBND xã Ia Tul chủ trì, phối hợp với Ban QLDA Hồ chứa nước Ia Tul và các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm kê, đo đếm, lập và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, sớm bàn giao mặt bằng sạch phục vụ thi công công trình. Trong quá trình thực hiện chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để chỉ đạo kịp thời.

4. Đối với các kiến nghị, đề xuất của các địa phương

a) Đối với các kiến nghị về nhu cầu đầu tư hạ tầng; trong đó ưu tiên các lĩnh vực giao thông nội bộ, thủy lợi và các công trình sửa chữa cấp bách và thu hút đầu tư, trùng tu các di tích lịch sử và kinh phí khắc phục các công trình hạ tầng bị hư hỏng sau thiên tai năm 2025: Giao các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, đánh giá mức độ khó khăn của từng địa phương, tham mưu phương án điều tiết, phân bổ nguồn lực hợp lý, bảo đảm ưu tiên cho các công trình cấp bách, tránh dàn trải, phát huy hiệu quả

đầu tư; đồng thời hướng dẫn địa phương hoàn thiện hồ sơ đề xuất, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục để sớm triển khai khi đủ điều kiện.

b) Đối với các kiến nghị liên quan đến công tác nội vụ như nguồn nhân lực, nhu cầu bổ sung biên chế, ký hợp đồng lao động...: Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định, bảo đảm phù hợp với chủ trương tinh giản biên chế và yêu cầu thực tiễn.

c) Giao các sở, ban, ngành liên quan

- Chủ động nghiên cứu, xử lý các kiến nghị của địa phương theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của địa phương (bao gồm cả lĩnh vực đầu tư, tài chính, đất đai, nhân lực...); phân loại theo nhóm vấn đề để chủ động hướng dẫn, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

- Tăng cường làm việc trực tiếp hoặc trực tuyến với địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đối với các kiến nghị lặp lại nhiều lần, cần chủ động nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể, xử lý dứt điểm. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục.

d) Giao Sở Tài chính: Chủ trì theo dõi, đôn đốc tiến độ xử lý các kiến nghị của địa phương; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ngành theo từng nội dung, lĩnh vực; kịp thời phát hiện các tồn tại, chậm trễ để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý. Định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) về tình hình, kết quả giải quyết và đề xuất hướng xử lý đối với các nội dung vượt thẩm quyền hoặc còn vướng mắc.

e) Giao Văn phòng UBND tỉnh: Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp các nội dung phát sinh, còn vướng mắc cần xử lý; sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, tập trung vào các vấn đề cấp bách, địa bàn trọng điểm; **định kỳ hằng tháng** tổng hợp, báo cáo kết quả cho lãnh đạo UBND tỉnh.

Thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT N.H. Quế;
- Các đơn vị dự họp;
- Đảng ủy, UBND các xã: Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsai, Uar, Pờ Tó, Ia Pa, Ia Tul;
- CVP, PVPNN, PVPXD;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công;
- Lưu: VT, XDCT, X3.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Đình Triết